

Số: *16* /2021/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *01* tháng *4* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện Kết luận số 09-KL/TU ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 12/HĐND-VP ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước).

Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *luc*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, KT, TH. *luc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 02-04-2021 10:37:46
+07:00

Trịnh Việt Hùng

QUY ĐỊNH

Khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số: 16/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về việc khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước và doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc tỉnh Thái Nguyên quản lý (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước).

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Kinh phí khoản sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Nguồn kinh phí khoản sử dụng xe ô tô được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.

2. Ngân sách nhà nước không bố trí tăng kinh phí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị để áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô so với trước khi thực hiện khoản sử dụng xe ô tô.

3. Kinh phí khoản sử dụng xe ô tô được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc chi trả lương hàng tháng (đối với khoán gọn) hoặc thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc thanh toán công tác phí (đối với khoán theo km thực tế).

Điều 4. Áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Giám đốc doanh nghiệp nhà nước bảo đảm phương tiện xe ô tô công tác cho các chức danh, đối tượng thuộc phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp mình quản lý, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp mình.

2. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn cao nhất.

3. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước áp dụng khoản kinh phí sử dụng xe ô tô công tác thì không thực hiện trang bị xe ô tô; trường hợp đã trang bị xe ô tô thì phải sắp xếp lại, xử lý số xe ô tô hiện có theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy định chế độ khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Các chức danh thực hiện khoán

a) Các chức danh tại tỉnh Thái Nguyên có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến cơ quan và đi công tác quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, trong trường hợp tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

b) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25) thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị đủ điều kiện được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung nhưng chưa được trang bị xe (bao gồm cả trường hợp được trang bị xe nhưng bị hư hỏng không sử dụng được), đã được trang bị nhưng số xe được trang bị hiện có không đủ theo định mức đã quy định để bố trí phục vụ công tác hoặc được trang bị xe đủ định mức nhưng không đảm bảo phục vụ đồng thời nhiều chức danh do có lịch công tác trùng nhau;

c) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên) của các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung;

d) Chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 trở lên) của đơn vị thuộc cấp huyện (ngoài Văn phòng cấp ủy và chính quyền cấp huyện) không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung;

đ) Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương tại doanh nghiệp nhà nước;

e) Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác cần bố trí xe ô tô cho các đối tượng không thuộc quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ Khoản này đi công tác thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước xem xét, quyết định.

2. Hình thức khoán và mức khoán kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22 tháng 04 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Một chức danh của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trong năm chỉ được khoán một trong hai hình thức khoán theo km thực tế hoặc khoán gọn. Các chức danh khác nhau trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước có thể được khoán kinh phí theo các hình thức khác nhau (khoán theo km thực tế hoặc khoán gọn).

Điều 6. Đơn giá khoán

1. Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác là 12.000 đồng/km (đã bao gồm tiền vé cầu, đường, tiền gửi xe).

2. Đơn giá khoán tại Khoản 1 Điều này là đơn giá khoán tối đa khi khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng kinh phí, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước quyết định đơn giá khoán của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước không vượt quá đơn giá khoán tối đa tại Khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp giá cước dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe taxi bình quân trên địa bàn tỉnh tăng, giảm phổ biến trên 20%, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính thông báo điều chỉnh đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho phù hợp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác

1. Quyết định việc áp dụng khoán; hình thức và công đoạn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô của đơn vị mình.

2. Xác định tổng số km thực tế của từng lần đi công tác của từng chức danh nhận khoán; xác định số km đi công tác bình quân hàng tháng của chức danh áp dụng khoán.

3. Quyết định đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quyết định này.

4. Bổ sung hình thức và đối tượng khoán kinh phí trong Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện thông báo công khai trong cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.